

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH SX – KD NĂM 2019 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2020

I. CÔNG TÁC NHÂN SỰ BAN GIÁM ĐỐC

- Từ 01/1/2019 đến 31/8/2019 BGD gồm 3 thành viên:

Bà Nguyễn Thị Nam Hương – Giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Lộc – PGĐ phụ trách SX

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Phó Giám đốc kiêm KTT

- Từ 01/9/2019 Bà Nguyễn Thị Bích Thủy xin thôi việc, Ban Giám đốc còn lại 2 người.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SX - KD NĂM 2019

1. Đánh giá tình hình chung

Năm 2019 đã kết thúc, một năm sản xuất – kinh doanh rất nhiều khó khăn với Công ty cổ phần Bia Hà Nội–Quảng Bình.

Năm 2019 Ban điều hành đã thực hiện tốt các định hướng, kế hoạch phát triển mà Hội đồng quản trị đã đề ra, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 đạt thấp so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã được thông qua, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ thị trường tiêu thụ kém, sự chuyển giao giữa một thành viên và HBG làm thị trường Quảng Bình, Quảng Trị xáo trộn, ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng tiêu thụ, ngoài ra Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn như sau:

- Do thu nhập thấp, thất thường nên người lao động nghỉ việc nhiều, chủ yếu là những lao động có sức khỏe, có tay nghề, có kinh nghiệm. Cuối năm 2018 có 125 lao động, đến cuối năm 2019 còn 95 lao động. Trong đó có rất nhiều lao động chân trong chân ngoài, khi cần điều động vô cùng khó khăn.

- Kế hoạch sản xuất của TCT rất bị động, thất thường, thường xuyên không đúng theo kế hoạch đã giao nên bia lưu kho, lưu tank bòn nhiều, sản xuất nhỏ giọt dẫn đến chi phí điện nước, hóa chất đội lên nhiều so với định mức.

- Lượng tồn đọng vỏ chai kết quá nhiều, cả sân bãi vô cùng chật chội ảnh hưởng rất lớn công tác bốc, dỡ hàng hóa, sản phẩm.

- Máy móc thiết bị, đặc biệt là dây chuyền chiết chai đã hết khấu hao, hư hỏng sự cố thường xuyên ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.

Trước những khó khăn đó, ban điều hành thường xuyên báo cáo và nhận được sự chỉ đạo rất sâu sắc, sát sao của HĐQT, Ban điều hành đã thật sự cố gắng tìm mọi cách mở mang thị trường cho bia hơi và sản phẩm địa phương như Huế, Quảng Trị, vùng sâu, vùng xa. Trong sản xuất thì thực hiện các phương án tiết kiệm, rà soát định mức vật tư sử dụng, không sử dụng than đá mà sử dụng hoàn toàn củi trấu đốt lò hơi, không đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản như kế hoạch đã lập nên giảm được chi phí khấu hao ... nên kết quả kinh doanh năm 2019 lỗ 8,854 tỷ đồng trên kế hoạch lỗ 17 tỷ.

2. Báo cáo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019:

Chỉ tiêu	NĂM 2019	NĂM 2018	So sánh với năm 2018	
			Tăng	Giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.709.055.982	76.222.982.382		38.513.926.400
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-		-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	37.709.055.982	76.222.982.382		38.513.926.400
Giá vốn hàng bán	38.814.997.162	68.311.853.172		29.496.856.010
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	(1.105.941.180)	7.911.129.210		9.017.070.390
Doanh thu tài chính	287.690.748	13.785.205	273.905.543	
chi phí tài chính	26.207	159.983.650		159.957.443
Chi phí bán hàng	1.761.921.654	2.368.692.432		606.770.778
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.158.632.480	7.360.489.319		1.201.856.839
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(8.738.830.773)	(1.964.250.986)		6.774.579.787
Thu nhập khác	1.406.208.173	165.764.600	1.240.443.573	
Chi phí khác	1.521.835.340	152.205.489	1.369.629.851	
Lợi nhuận khác	(115.627.167)	13.559.111		129.186.278
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(8.854.457.940)	(1.950.691.875)		6.903.766.065
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.854.457.940)	(1.950.691.875)		6.903.766.065
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.527)	(336)		

Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH: 0,17 đảm bảo theo quy định

Hệ số thanh toán tổng quát: 7,03 đảm bảo theo quy định

Hệ số thanh toán hiện thời: 2,58 đảm bảo theo quy định

Do lợi nhuận bị lỗ nên không đảm bảo bảo toàn vốn.

3. Đánh giá các mặt điều hành 2019:

3.1. Công tác điều hành trong sản xuất:

Công tác sản xuất, chất lượng:

Ban Giám đốc luôn chủ động bám theo kế hoạch của Tổng Công ty để có kế hoạch sản xuất nẫu bia, chiết chai cụ thể, hợp lý để chủ động nguồn men trong nẫu bia, thu CO2 phục vụ sản xuất, vận hành lò hơi cho nẫu/chiết theo từng đợt ... chủ động sức chứa của kho bia thành phẩm không bị thời điểm quá đầy ở kho và khi thiếu bia ở kho, không để tồn tại tăng lên men quá nhiều ngày.

Công tác kiểm soát sản xuất được tăng cường: từ kiểm soát chặt chẽ nguồn nguyên liệu đầu vào đến bán thành phẩm và các sản phẩm của Công ty, vì vậy chất lượng sản phẩm đảm bảo ổn định. Duy trì tốt công tác kiểm tra nguyên liệu, vật tư, phụ tùng mua vào, kiên quyết loại trừ, không nhập kho các vật tư không đảm bảo chất lượng; kiểm tra, giám sát vệ sinh quy trình các công đoạn, kiểm soát tốt vi sinh vật trong sản phẩm, nước tráng chai, nước tráng tank, nước lọc bia, dịch đường, khí nén, CO2 đảm bảo tất cả các công đoạn sản xuất không nhiễm tạp khuẩn.

Giám sát chặt chẽ hiệu suất thu hồi, tiêu hao vật tư nguyên liệu, hóa chất vệ sinh quy trình theo định mức.

Công tác đảm bảo thiết bị sản xuất:

Hệ thống thiết bị sản xuất của Công ty đã trải qua 13 năm sử dụng, khai thác, nhiều hệ thống đã hết khấu hao; xuống cấp nghiêm trọng, các chi tiết, cụm máy từ trước đến nay chưa hỏng thì nay cũng đã bộc lộ sự cố. Đặc biệt là tại hệ thống dây chuyền chiết chai, công suất ban đầu 10.000 chai/giờ, nay đảm bảo được từ 8.000 – 8.200 chai/giờ.

Công ty cần có sự đầu tư nhiều về thay thế phụ tùng, nâng cấp thiết bị để đảm bảo hoạt động, đảm bảo công nghệ và chất lượng sản phẩm, chiếm tỷ trọng nhiều là phụ tùng dây chuyền chiết chai. Công tác quản lý thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng đã đáp ứng được cho sản xuất liên tục và đáp ứng mọi yếu tố cho ổn định chất lượng trong quá trình sản xuất, các sự cố thiết bị đã được khắc phục kịp thời.

Các hệ thống lò hơi, máy lạnh MYCOM, nén khí, thu CO2 hoạt động ổn định, cung cấp đủ các nguồn động lực cho sản xuất.

Công tác tiết kiệm:

Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng đến công tác tiết kiệm trong sản xuất để tiết giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận. Nhiều biện pháp được đưa ra giảm tiêu hao tại các công đoạn sản xuất và toàn dây chuyền, khai thác nguồn nguyên, nhiên vật liệu có giá cạnh tranh tốt nhất, giá thấp Trong đó đặc biệt chú trọng làm tăng hiệu suất thu hồi toàn dây chuyền.

Công tác quản lý tiêu hao vật tư được giám sát chặt chẽ, Lãnh đạo công ty luôn kiểm soát tiêu hao vật tư sau mỗi tháng thực hiện. Định mức tiêu hao vật tư luôn được rà soát, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với công nghệ sản xuất.

Công tác tiết kiệm nguyên liệu, vật tư, năng lượng, nâng cao hiệu suất thu hồi đóng vai trò rất quan trọng trong hiệu quả sản xuất – kinh doanh, nhưng công tác này vẫn chưa thật sự sâu rộng và triệt để. Nhiều loại vật tư, các loại năng lượng (điện, nước hơi bảo hòa, lạnh, khí CO2...) ở nhiều công đoạn sản xuất tiêu hao vẫn còn cao, một phần cũng là do sản xuất ít, không liên tục.

3.2. Công tác điều hành tiêu thụ sản phẩm:

- Công tác tiêu thụ bia hơi Hà Nội năm 2019 được xây dựng phương án, mở thêm đại lý mới, số lượng đại lý bán bia hơi năm 2019 có tăng so với 2018.

Các chính sách khuyến mãi hấp dẫn của các loại bia chai, bia lon và sự cạnh tranh của các loại bia hơi khác đã ảnh hưởng đến khả năng tiêu thụ bia hơi của Công ty.

Do đặc điểm kinh doanh của các đại lý, điểm bán bia hơi ở QB mang tính nhỏ lẻ, không đầu tư cho bán hàng. Nhiều đại lý, điểm bán khai trương bán hàng muộn, kết thúc sớm. Nhiều đại lý vào tháng 8, tháng 9 dương lịch, khi có một vài cơn mưa xuống, giảm khách uống bia là đã nghỉ bán hàng. Số lượng bán của mỗi đại lý trong một ngày không nhiều. Công tác làm thị trường bia hơi chưa thật sự quyết liệt, các giải pháp tiêu thụ vào lúc cao điểm còn chưa năng động.

Năm 2020 sẽ phát triển thêm các đại lý cấp 1 về các tỉnh phía Nam như Quảng Trị, Thừa thiên Huế, ra ngoài Kỳ anh Hà Tĩnh, các vùng sâu vùng xa và tạo điều kiện để các đại lý kéo dài thời gian bán hàng đến hết năm bằng những chính sách bán hàng linh hoạt hơn. Đồng thời phát triển đa dạng thêm các sản phẩm bia hơi, bia tươi bằng hình thức thay đổi mẫu mã bao bì.

3.3. Công tác tài chính :

145 - C
CÔNG TY
HÀ NỘI
LÀ NỘI
NG BÍNH
31 - T. QU

Kế hoạch tài chính năm và từng tháng được xây dựng cụ thể, đã tạo chủ động trong thanh toán và chi trả. Năm 2019 về cơ bản Công ty không vay vốn lưu động, không có nợ ngân hàng.

Công tác kế toán quản trị đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu kế toán, thống kê đáp ứng cho công tác điều hành SX-KD.

Công ty đã nộp đủ 100% thuế phát sinh trong năm, vừa cố gắng trả dần tiền phạt chậm thuế. Việc chi trả tiền lương, tiền công, tiền thưởng cho NLĐ được thực hiện kịp thời. Đóng nộp bảo hiểm cho người lao động 100%, do vậy các chế độ bảo hiểm ốm đau, nghỉ hưu của NLĐ được bảo hiểm chi trả đầy đủ.

3.4. Công tác Kế hoạch - vật tư :

Đã bám sát kế hoạch sản xuất của Tổng công ty giao hàng tháng và cả năm để xây dựng kế hoạch sản xuất thích ứng linh hoạt, trên cơ sở đó đảm bảo kế hoạch cung ứng nguyên liệu, vật tư, tạo chủ động trong sản xuất và các hoạt động có liên quan.

Phụ tùng linh kiện thiết bị dự trữ cho sản xuất cơ bản đáp ứng có đủ để sửa chữa kịp thời các hư hỏng, được bảo quản tại kho đảm bảo chất lượng.

Quản lý nhập - xuất vỏ két ở sân bãi đã đi vào nề nếp, duy trì việc bốc xếp vỏ két nhập kho đếm được ngay sau khi hạ vỏ, tạo điều kiện tăng cường công tác quản lý vỏ két, tránh thiếu hụt vỏ két, dễ dàng trong kiểm kê.

Duy trì áp dụng quy trình sắp xếp - lưu kho bia thành phẩm có khoảng thông thoáng, đảm bảo tránh được nấm ẩm, hư hỏng nhãn bia do thời tiết.

3.5. Công tác môi trường

Công ty luôn chú trọng tăng cường công tác đảm bảo môi trường; các hồ sơ pháp lý về công tác môi trường, xả thải được thực hiện đầy đủ; định kỳ 3 tháng thực hiện Báo cáo giám sát môi trường. Các chỉ số giám sát nước thải, khí thải, chất thải đều đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép.

Hệ thống xử lý nước thải thường xuyên được bảo dưỡng duy tu, kiểm soát, vận hành tốt, các cơ quan chức năng địa phương thường xuyên tổ chức giám sát xả thải.. Đến nay nhiên liệu đốt lò có thể sử dụng 100% củi mùn cưa, tiết kiệm nhiều cho sản xuất, công tác duy tu bảo dưỡng lò hơi được thực hiện thường xuyên nên chất lượng khí thải ổn định, bảo đảm môi trường xung quanh.

Cả năm 2019 không có sự cố nào về môi trường xảy ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SX - KD NĂM 2020:

Năm 2020 do ảnh hưởng của Nghị định 100 và dịch COVID 19, tình hình tiêu thụ bia chai và bia hơi các tháng đầu năm sụt giảm nghiêm trọng.

Căn cứ trên kế hoạch sản xuất bia chai Hà Nội TCT giao, BĐH đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2020 và phương án thực hiện như sau:

1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu trong năm 2020.

Phương án 1: Kế hoạch SX và TT 3,005 triệu lít bia chai và 1 triệu lít bia hơi

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1

1	Tổng doanh thu	Tr.đ	69.210	47.560	68,7
2	Lãi phát sinh (sau thuế TNDN)	Tr.đ	-8.854	-14.480	-163,5
3	Sản phẩm tiêu thụ	1000lit	5.755	4.005	67,7
	Bia chai	1000lit	4.654	3.005	64,6
	Bia hơi	1000lit	1.101	1.000	90,8
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	40.023	25.155	62,9
5	Tổng lao động bình quân	Người	110	80	72,7
6	Tổng quỹ lương thực hiện(SXCN)	Tr.đ	5.525	4.379	79,3
7	Thu nhập bình quân (ngđ/người/tháng)	Tr.đ	4,186	4,561	109,0

Phương án 2: Kế hoạch SX và TT 3,515 triệu lít bia chai và 1 triệu lít bia hơi

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh (%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	69.210	53.379	77,1
2	Lãi phát sinh (sau thuế TNDN)	Tr.đ	-8.854	-13.508	-152,6
3	Sản phẩm tiêu thụ	1000lit	5.755	4.515	79,7
	Bia chai	1000lit	4.654	3.515	77,0
	Bia hơi	1000lit	1.101	1.000	90,8
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	40.023	28.081	70,2
5	Tổng lao động bình quân	Người	110	80	72,7
6	Tổng quỹ lương thực hiện(SXCN)	Tr.đ	5.525	4.379	79,3
7	Thu nhập bình quân (ngđ/người/tháng)	Tr.đ	4,186	4,561	109,0

2. Phương án, biện pháp tổ chức thực hiện kế hoạch 2020:

Các biện pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Tăng cường bám sát kế hoạch TCTy giao để xây dựng kế hoạch sản xuất của Công ty cụ thể, phù hợp.
- Xây dựng kế hoạch ngắn hạn (1 tháng) – trung hạn (6 tháng) để đảm bảo chủ động các nguồn lực: nhân lực, thiết bị, nguyên liệu, vật tư, phụ tùng cho SX.
- Tập trung cao độ cho công tác quản lý chất lượng. Tăng cường giám sát chất lượng nguyên liệu, vật tư đầu vào, giám sát chặt chẽ tất cả các công đoạn thực hiện công nghệ sản xuất; nâng cao năng lực kiểm soát chất lượng toàn diện. Loại trừ các nguy cơ tiềm ẩn gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng.
- Đẩy mạnh công tác thị trường tiêu thụ sản phẩm bia hơi; mở rộng thị trường tiêu thụ bia hơi về các vùng sâu, vùng xa, mở thêm thị trường ở các tỉnh phía Nam. Xây dựng các chính sách bán hàng riêng phù hợp cho từng vùng miền kích thích tiêu thụ để không ngừng tăng sản lượng bia hơi. Thay đổi, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm bia hơi, bia tươi đáp ứng người tiêu dùng.
- Phát triển thêm sản phẩm nước uống đóng chai, tạo thêm công việc cho người lao động.

- Chú trọng nguồn lực con người, tăng cường đào tạo, bổ túc trình độ chuyên môn và tay nghề cho cán bộ quản lý, cán bộ và nhân viên kỹ thuật, đào tạo chéo cho CBCNLD để một người có thể am hiểu, thực hiện nhiều công việc, khi cần có thể điều động trong tình trạng thiếu nhân lực trầm trọng như hiện nay. Xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân lao động có tác phong công nghiệp, góp phần nâng cao năng suất lao động tại Công ty.

- Tăng cường công tác bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, đảm bảo cho sản xuất ổn định, liên tục; tiết kiệm hao phí, nâng cao hiệu suất từ thiết bị; chú trọng sửa chữa, nâng cấp các khu vực thiết bị có độ xuống cấp nghiêm trọng.

- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong sản xuất. Quản lý và cải tiến các định mức kinh tế - kỹ thuật theo hướng tiết kiệm nhất. Nâng hiệu suất thu hồi sản phẩm cả dây chuyền lên ổn định. Năm 2020 và các năm tiếp theo, Công ty tiếp tục đẩy mạnh chương trình tiết kiệm trong sản xuất, áp dụng tích cực các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm các chi phí không sinh lời, tiết kiệm điện, nước, hơi bão hòa, CO₂, lạnh, nắp nhãn chai... Tiết kiệm bằng thực hiện tốt công nghệ sản xuất, bảo dưỡng tốt thiết bị, bằng ý thức của người lao động, để nâng cao hiệu suất thu hồi, nhằm không ngừng tăng hiệu quả sản xuất, nâng cao lợi nhuận.

- Chú trọng công tác đảm bảo môi trường, giám sát chặt chẽ chất lượng nước thải, khí thải, xử lý bùn thải đúng quy định; đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Nhà nước quy định.

- Không ngừng cải thiện nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Rà soát, điều chỉnh các quy chế như quy chế quản lý cán bộ, quy chế chi tiêu nội bộ, đặc biệt quy chế tiền lương cho phù hợp với tình hình hiện nay. Bảo đảm trả lương cho người lao động ít nhất ngang với mặt bằng trong khu vực để giữ chân người lao động.

- Thường xuyên làm công tác An ninh trật tự doanh nghiệp, An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lụt, bảo vệ tốt nhất tài sản của doanh nghiệp. Tích cực làm công tác từ thiện xã hội nâng cao uy tín và hình ảnh của Công ty.

KẾT LUẬN

Năm 2019 đã qua với bao nhiêu khó khăn thách thức cho Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình. Năm 2020 đã qua gần hết quý 1, nhưng chưa hề có dấu hiệu khởi sắc hơn về tình hình tiêu thụ các sản phẩm mang thương hiệu Hà Nội. Với sản lượng TCT giao cho Công ty CP bia Hà Nội - Quảng Bình là 2 phương án, chỉ gần bằng 20% công suất thiết kế nhà máy cho thấy năm 2020 sẽ là một năm vô cùng khốc liệt, đòi hỏi HĐQT phải có những quyết sách chỉ đạo rất linh hoạt, mạnh mẽ, kịp thời. Về phía Ban Điều hành sẽ quyết tâm đồng lòng, vượt mọi khó khăn, thực hiện một cách tốt nhất, đầy đủ, chính xác theo sự chỉ đạo của HĐQT, cùng đưa Công ty vượt qua giai đoạn cực kỳ khó khăn này.

Ban Giám đốc Công ty kính trình và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 về Báo cáo hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020.

Trân trọng cảm ơn!



Nguyễn Thị Nam Hương

BÁO CÁO DỰ TÍNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2020

ĐV: Trđ

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	69.210	53.379	77,1
2	Lãi phát sinh (sau thuế TNDN)	-8.854	-13.508	-152,6
3	Lỗ lũy kế (nếu có)			
4	Nộp ngân sách	40.023	28.081	70,2
	Trong đó			
	Thuế VAT	4.939	3.700	
	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	33.769	22.767	
	Thuế TNDN	0	0	
	Thuế tài nguyên			
	Thuế xuất nhập khẩu			
	Thuế thu nhập cá nhân			
	Các khoản nộp khác	70	64	
	Tiền thuê đất	1.245	1.550	
5	Chi ngân sách nhà nước			
6	Tổng nợ phải trả	10.135	10.000	
7	Tổng giá trị tài sản	71.252	57.402	
-	Tài sản cố định	44.637	39.846	
	Trong đó: TSCĐ không cần dùng			
-	Tài sản lưu động	25.949	17.556	
8	Nguồn vốn chủ sở hữu	61.117	47.402	
	Trong đó:			
	Vốn đầu tư của CSH	58.000	58.000	
	Vốn khác của CSH		0	
	Quỹ ĐTP	12.837	12.837	
	Lợi nhuận chưa phân phối	-10.805	-24.312	
	Nguồn vốn khác	1.085	877	
9	Tổng lao động bình quân(SXCN)-người	110	80	72,7
10	Tổng quỹ lương thực hiện(SXCN)	5.525	4.379	79,3
11	Thu nhập bình quân (ngđ/người/tháng)	4,186	4,561	109,0

Phòng TC-KH

Ngày 18 tháng 5 năm 2020
 Giám đốc


 Nguyễn Thị Nam Hương

CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh(%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXCN	Trđ	68.459	46.937	68,6
2	Tổng doanh thu	Trđ	69.210	47.560	68,7
	Trong đó: DT SXCN	Trđ	68.459	46.937	68,6
	DT TM-DV	Trđ	751	623	83,0
3	Sản phẩm chủ yếu SX	1000lít	5.664	4.005	70,7
	Bia chai Hà Nội	1000lít	4.563	3.005	65,9
	Bia tươi, hơi QB	1000lít	1.101	1.000	90,8
4	Sản phẩm chủ yếu TT	1000lít	5.755	4.005	69,6
	Bia chai Hà Nội	1000lít	4.654	3.005	64,6
	Bia tươi, hơi QB	1000lít	1.101	1.000	90,8
5	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD			
6	Sản phẩm xuất khẩu				
7	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD			
8	Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu				
9	C/lệch xuất nhập khẩu	Triệu USD			
10	Tổng vốn đầu tư XD CB	Trđ	240	4.200	
	+ Xây lắp		0	1.000	
	+ Thiết bị		240	3.200	
	Phân theo nguồn				
	+ Khác		240	4.200	

Phòng TC-KH

Ngày 18 tháng 5 năm 2020

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương

BÁO CÁO DỰ TÍNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2020

ĐV: Trđ

TT	Chi tiêu chủ yếu	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
1	Tổng doanh thu	69.210	47.560	68,7
2	Lãi phát sinh (sau thuế TNDN)	-8.854	-14.480	-163,5
3	Lỗ lũy kế (nếu có)			
4	Nộp ngân sách	40.023	25.155	62,9
	Trong đó			
	Thuế VAT	4.939	3.320	
	Thuế Tiêu thụ đặc biệt	33.769	20.221	
	Thuế TNDN	0	0	
	Thuế tài nguyên			
	Thuế xuất nhập khẩu			
	Thuế thu nhập cá nhân			
	Các khoản nộp khác	70	64	
	Tiền thuê đất	1.245	1.550	
5	Chi ngân sách nhà nước			
6	Tổng nợ phải trả	10.135	10.000	
7	Tổng giá trị tài sản	71.252	56.429	
-	Tài sản cố định	44.637	39.846	
	Trong đó: TSCĐ không cần dùng			
-	Tài sản lưu động	25.949	16.583	
8	Nguồn vốn chủ sở hữu	61.117	46.429	
	Trong đó:			
	Vốn đầu tư của CSH	58.000	58.000	
	Vốn khác của CSH		0	
	Quỹ ĐTP	12.837	12.837	
	Lợi nhuận chưa phân phối	-10.805	-25.285	
	Nguồn vốn khác	1.085	877	
9	Tổng lao động bình quân(SXCN)-người	110	80	72,7
10	Tổng quỹ lương thực hiện(SXCN)	5.525	4.379	79,3
11	Thu nhập bình quân (ngđ/người/tháng)	4,186	4,561	109,0

Phòng TC-KH

Ngày 18 tháng 5 năm 2020
 Giám đốc

Nguyễn Thị Nam Hương

CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHỦ YẾU NĂM 2020

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH 2019	KH 2020	Tỷ lệ so sánh(%)
A	B	C	1	2	3=2/1
1	Tổng giá trị SXCN	Trđ	68.459	52.756	77,1
2	Tổng doanh thu	Trđ	69.210	53.379	77,1
	Trong đó: DT SXCN	Trđ	68.459	52.756	77,1
	DT TM-DV	Trđ	751	623	83,0
3	Sản phẩm chủ yếu SX	1000lít	5.664	4.515	79,7
	Bia chai Hà Nội	1000lít	4.563	3.515	77,0
	Bia tươi, hơi QB	1000lít	1.101	1.000	90,8
4	Sản phẩm chủ yếu TT	1000lít	5.755	4.515	78,5
	Bia chai Hà Nội	1000lít	4.654	3.515	75,5
	Bia tươi, hơi QB	1000lít	1.101	1.000	90,8
5	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD			
6	Sản phẩm xuất khẩu				
7	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD			
8	Mặt hàng nhập khẩu chủ yếu				
9	C/lệch xuất nhập khẩu	Triệu USD			
10	Tổng vốn đầu tư XDCB	Trđ	240	4.200	
	+ Xây lắp		0	1.000	
	+ Thiết bị		240	3.200	
	Phân theo nguồn				
	+ Khác		240	4.200	

Phòng TC-KH

Ngày 18 tháng 5 năm 2020

Giám đốc



Nguyễn Thị Nam Hương